

GIỮ NHỊP CÂN BẰNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng nửa cuối năm 2026

Nhóm Ngân hàng quốc doanh Big 4 hưởng lợi lớn khi dự thảo CDR mới cho phép tính một phần tiền gửi Kho bạc vào mẫu số huy động. Điều này giúp các ngân hàng quốc doanh nới rộng dư địa cho vay mà không lo áp lực vượt trần an toàn. Đây là lợi thế cạnh tranh cốt lõi giúp nhóm này dẫn dắt dòng vốn trong bối cảnh thanh khoản toàn hệ thống đang bị siết chặt.

Nền tảng tiền gửi bán lẻ bền vững giúp nhóm Big 4 duy trì chi phí vốn thấp nhất toàn thị trường trong dài hạn. Vị thế này cho phép ngân hàng chủ động điều tiết lãi suất cho vay để thu hút các dự án trọng điểm và khách hàng chất lượng cao. Nhờ đó, biên lợi nhuận của nhóm Big 4 được bảo vệ vững chắc.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 2,73 điểm trong phiên 13/5 kết phiên ở mức 1.898,37 điểm. Thanh khoản tăng 32,66% so với phiên giao dịch ngày 12/5. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1.435 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.880-1.920 điểm trong phiên giao dịch ngày 14/5: VN-Index trải qua một phiên biến động mạnh nhưng kết phiên chỉ giảm nhẹ, hình thành nền rút chân sau nhịp rơi sâu trong phiên. Áp lực bán tập trung ở các nhóm trụ như Vingroup và Gelex, trong khi dòng tiền có dấu hiệu luân chuyển sang dầu khí và một số nhóm đã điều chỉnh sâu. Thanh khoản cải thiện đáng kể. Trong phiên tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động tích lũy quanh vùng đỉnh hiện tại, với dòng tiền phân hóa và luân chuyển giữa các nhóm ngành.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VCB

Khuyến nghị: **Giải ngân**TP: **67.000 VND** | UPSIDE: **+12%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của cổ phiếu nắm giữ để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.901,10	0,30
KLCP (triệu CP)	972,79	32,66
GTGD (tỷ VND)	29.705	40,43
Khớp lệnh	24.910	30,11
Thỏa thuận	4.794,9	138,75
HNX-Index		
Đóng cửa	253,28	2,10
KLCP (triệu CP)	81,79	86,61
GTGD (tỷ VND)	1.490,7	87,34
UPCoM		
Đóng cửa	126,60	-0,50
KLCP (triệu CP)	54,42	150,20
GTGD (tỷ VND)	1.132,0	212,68

Diễn biến TTCK Mỹ: Khép phiên ngày 13/05, chỉ số S&P 500 tăng 0,58% lên 7.444,25 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 1,2% lên 26.402,34 điểm. Ngược lại, Dow Jones Industrial Average giảm 67,36 điểm, tương đương 0,14%, xuống còn 49.693,20 điểm.

Thế giới: Mỹ và Trung Quốc tuyên bố không quốc gia hay tổ chức nào được phép thu phí tàu thuyền qua eo biển Hormuz. Động thái này cho thấy hai cường quốc đang tìm tiếng nói chung nhằm gây sức ép lên Iran liên quan đến tuyến hàng hải chiến lược này. Eo biển Hormuz vận chuyển khoảng 1/5 lượng dầu mỏ và khí đốt toàn cầu nên việc Iran gần như phong tỏa tuyến đường đã khiến thị trường năng lượng biến động mạnh. Vấn đề Hormuz dự kiến sẽ là nội dung trọng tâm tại hội nghị giữa Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình cuối tuần này. Trong cuộc điện đàm tháng 4, Ngoại trưởng Mỹ Marco Rubio và Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị cũng thống nhất quan điểm về quyền tự do lưu thông hàng hải quốc tế. Trung Quốc đồng thời kêu gọi các bên phối hợp để khôi phục hoạt động hàng hải bình thường và bảo đảm ổn định khu vực.

Việt Nam: Ngành Thuế cho biết giai đoạn 2021-2025 đã vượt các mục tiêu Quốc hội giao, với tổng thu ngân sách gần 9,922 triệu tỷ đồng và tiếp tục giữ vai trò trụ cột tài chính quốc gia. Riêng 4 tháng đầu năm 2026, số thu ngân sách đã vượt 1 triệu tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ nhờ động lực từ khu vực sản xuất kinh doanh. Bộ trưởng Tài chính Ngô Văn Tuấn đánh giá cao kết quả tăng thu ngân sách, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và tinh gọn bộ máy của ngành Thuế. Bộ trưởng yêu cầu giai đoạn 2026-2030, ngành Thuế phải phấn đấu đưa tổng thu ngân sách đạt tối thiểu 20% GDP, trong đó thu từ thuế và phí đạt ít nhất 17% GDP. Đồng thời, ngành cần chuyển từ tư duy “thu ngân sách” sang “quản trị nguồn thu”, tập trung mở rộng cơ sở thu bền vững. Thời gian tới, ngành Thuế sẽ ưu tiên quản lý thương mại điện tử, kinh tế số, chống gian lận hóa đơn và tăng hỗ trợ người nộp thuế.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.352 VND.

Dầu: Khép phiên ngày 13/05, hợp đồng dầu Brent tương lai giảm khoảng 2%, đóng cửa ở mức 105,63 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu WTI tương lai giảm khoảng 1%, xuống còn 101,02 USD/thùng.

HTN: Hưng Thịnh Incons đặt mục tiêu doanh thu năm 2026 đạt 2.204 tỷ đồng, gấp 3,5 lần năm trước, đồng thời kỳ vọng lợi nhuận sau thuế tăng mạnh lên 50 tỷ đồng. Doanh nghiệp cho rằng đầu tư công, dòng vốn FDI ổn định và nhu cầu hạ tầng gia tăng sẽ tạo động lực phục hồi cho ngành xây dựng. Tuy nhiên, công ty vẫn đối mặt nhiều thách thức như chi phí vốn cao, biến động tỷ giá và giá nguyên vật liệu tăng. Năm 2025, kết quả kinh doanh của Hưng Thịnh Incons suy giảm đáng kể khi doanh thu chỉ đạt 631 tỷ đồng và lợi nhuận giảm mạnh so với cùng kỳ. Dù vậy, doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động nhờ kiểm soát chi phí, đồng thời sở hữu backlog hơn 25.790 tỷ đồng với hơn 20 dự án đang triển khai. Trong quý I/2026, công ty chưa ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ rệt khi doanh thu giảm sâu và áp lực lãi vay tiếp tục ảnh hưởng đến lợi nhuận.

VIN: VinFast vừa công bố kế hoạch tái cấu trúc nhằm chuyển đổi sang mô hình hoạt động “asset-light”, tức tối ưu hóa tài sản và giảm nhu cầu đầu tư vốn. Theo kế hoạch, công ty sẽ tách một số tài sản của VinFast Production and Trading (VFTP) sang pháp nhân mới mang tên VinFast Việt Nam (VFN), đồng thời thoái toàn bộ cổ phần phổ thông tại VFTP. VFN sẽ phụ trách các mảng có giá trị gia tăng cao như R&D toàn cầu, sở hữu trí tuệ, bán hàng và hậu mãi, cùng các công ty con tại Australia và Đức. Trong khi đó, VFTP sẽ giữ lại các nhà máy sản xuất tại Việt Nam, VinEG và các khoản nợ tài chính liên quan. Động thái này giúp VinFast giảm gánh nặng capex, cải thiện cấu trúc tài chính và tập trung nguồn lực cho công nghệ, thương hiệu và mở rộng thị trường. Được xem là bước đi chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và tăng tính linh hoạt trong giai đoạn cạnh tranh mạnh của ngành xe điện toàn cầu.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	7.444,25	0,58%	26,85%
DJIA	49.693,20	-0,14%	17,22%
Nasdaq	26.402,34	1,20%	36,94%
Shanghai	4.245,57	0,74%	30,13%
Hang Seng	26.388,44	0,15%	34,47%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.686,00	-0,62%	78,56%
Dầu WTI	101,02	-1,14%	40,85%
Dầu Brent	105,63	-1,99%	41,25%
Than	131,15	-1,02%	4,71%
Đồng	6,56	-0,30%	64,64%
Quặng sắt	111,28	0,15%	7,40%
Thép	473,89	0,27%	5,96%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,47	0,16%	-9,90%
USD/JPY	157,86	0,12%	0,24%
USD/CNY	6,78	-0,15%	-7,64%
EUR/USD	1,172	-0,09%	14,19%
GBP/USD	1,35	0,00%	9,30%

VCB

(HOSE)

Khuyến nghị	Giải ngân
Giá hiện tại (13/05/2026)	60.100
Giá mục tiêu trung hạn	67.000
Tiềm năng tăng trưởng	12%–15%
Vùng giải ngân	58.500–60.000
Ngưỡng cắt lỗ	<55.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Quý 1/2026, VCB ghi nhận LNTT Q1/2026 đạt 11.803 tỷ đồng, tăng gần 9% yoy dù chi phí dự phòng tăng mạnh hơn 3 lần. Động lực chính đến từ thu nhập lãi thuần tăng 29% và tổng thu nhập hoạt động tăng 23%, cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi đang phục hồi rõ rệt. Thu nhập phí cũng tăng trở lại 17% sau nhiều quý suy giảm, giúp cơ cấu doanh thu cân bằng hơn.

Tín dụng tăng mạnh: Dự nợ tín dụng của VCB tăng 4,8% chỉ sau quý đầu năm, cao hơn mặt bằng chung ngành ngân hàng, với động lực chính đến từ nhóm khách hàng doanh nghiệp. Trong khi đó, tăng trưởng huy động chỉ đạt 0,7%, giúp NIM cải thiện nhờ tối ưu cấu trúc vốn. Tỷ lệ LDR ở mức 83%, vẫn thấp hơn ngưỡng quy định 85%, cho thấy ngân hàng còn dư địa mở rộng tín dụng trong các quý tới. Việc duy trì tăng trưởng cho vay cao nhưng vẫn đảm bảo thanh khoản an toàn là lợi thế lớn giúp VCB tiếp tục duy trì vị thế đầu ngành.

NIM mở rộng giữa áp lực lãi suất: Trong bối cảnh nhiều ngân hàng chịu áp lực co hẹp biên lãi, VCB lại ghi nhận NIM Q1/2026 tăng lên 2,9%, cải thiện mạnh so với cùng kỳ. Nguyên nhân đến từ lợi suất cho vay tăng nhanh hơn chi phí huy động, đồng thời tỷ trọng cho vay trung và dài hạn gia tăng. Đây là tín hiệu tích cực vì NIM là yếu tố cốt lõi quyết định tăng trưởng lợi nhuận ngành ngân hàng. Nếu mặt bằng lãi suất duy trì ổn định và nhu cầu tín dụng tiếp tục phục hồi, VCB có thể tiếp tục mở rộng NIM trong các quý tới.

Bộ đệm dự phòng thuộc nhóm mạnh nhất hệ thống: VCB tiếp tục duy trì chất lượng tài sản hàng đầu với tỷ lệ nợ xấu chỉ 0,62%, thấp hơn rất nhiều so với mức trung bình ngành khoảng 2%. Đáng chú ý, ngân hàng chủ động tăng mạnh trích lập dự phòng ngay từ đầu năm, đưa tỷ lệ bao phủ nợ xấu lên hơn 253%. Bộ đệm dự phòng lớn giúp VCB giảm áp lực lợi nhuận trong trường hợp nợ xấu tăng trở lại do biến động kinh tế.

Định giá hấp dẫn, hưởng lợi từ FDI và nâng hạng: VCB hiện giao dịch với P/B khoảng 2,1x, thấp hơn đáng kể mức trung bình 5 năm là 3,2% dù ROE dự kiến tiếp tục cải thiện 18%. Cổ phiếu được kỳ vọng hưởng lợi lớn nếu FTSE nâng hạng thị trường Việt Nam trong tháng 9 nhờ room ngoại còn trên 8%. Bên cạnh đó, VCB đang mở rộng chiến lược sang nhóm khách hàng FDI, khu công nghiệp và ngân hàng quốc tế. Kế hoạch thành lập ngân hàng tại Trung tâm Tài chính Quốc tế có thể tạo thêm động lực tăng trưởng dài hạn trong những năm tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VCB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	55.200–78.800
KLGDBQ 10D (CP)	7.371.610
Vốn hóa (tỷ đồng)	500.504,94
BVPS	26.866
P/E (lần)	13,93
P/B (lần)	2,23
EPS (VND)	4.301,03
SL CPLH (triệu CP)	8.355,68
Tỷ lệ free-float (%)	11,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	20,01
ROA (%)	1,50
ROE (%)	16,07

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ

1	SSI	Nắm giữ	28,0-28,7	16/04/2026	28.600	31.000	26.800			-2,8%
2	HAG	Nắm giữ	16,0-16,4	23/04/2026	16.100	18.000	15.000			0,6%
3	MWG	Nắm giữ	81,5-83,5	28/04/2026	83.700	90.000	77.000			0,0%
4	DBC	Nắm giữ	23,0-23,4	29/04/2026	22.000	25.000	22.000			2,7%
5	VCG	Nắm giữ	22,3-22,8	05/5/2026	22.750	25.000	21.300			-4,4%
6	DXG	Nắm giữ	15,0-15,4	06/5/2026	15.300	17.000	14.200			4,2%
7	MSN	Nắm giữ	77,0-78,0	07/5/2026	79.200	84.000	74.000			-0,4%
8	CII	Theo dõi	18,8-19,3	11/05/2026	18.400	21.500	17.300			4,1%
9	VPB	Nắm giữ	27,8-28,2	12/05/2026	27.550	30.500	26.800			0,7%
10	HAH	Nắm giữ	55,5-56,5	12/05/2026	56.400	62.000	53.000			2,7%
11	PVS	Nắm giữ	38,5-39,5	12/05/2026	39.200	43.000	36.800			4,6%
12	DPM	Nắm giữ	26,0-26,7	13/05/2026	26.400	29.000	24.800			3,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MWG	Chốt lời	80,0-81,5	13/04/2026	80.000	90.000	76.000	21/04/26	87.200	9,0%
4	MBB	Chốt lời	23,3-25,0	10/3/2026	25.600	27.000	22.500	23/04/26	27.000	5,5%
5	EIB	Chốt lời	21,5-22,0	06/4/2026	21.850	24.000	20.700	23/04/26	23.300	6,6%
6	VCB	Chốt lời	58,0-61,0	10/3/2026	59.000	68.000	56.000	24/04/26	63.000	6,8%
7	KDH	Chốt lời	25,0-26,5	07/4/2026	24.500	30.000	24.700	28/04/26	22.700	4,9%
8	DGW	Cắt lỗ	44,5-45,8	09/4/2026	45.100	51.000	42.000	28/04/26	44.800	-0,7%
9	SHB	Cắt lỗ	15,0-15,5	10/04/2026	15.250	17.000	14.200	28/04/26	14.700	-3,6%
10	VIB	Thu vốn	17,2-17,7	20/4/2026	17.300	19.000	16.500	04/05/26	16.400	0,6%
11	GVR	Chốt lời	32,0-33,0	17/04/2026	32.300	36.000	30.800	05/05/26	36.400	12,7%
12	CTG	Chốt lời	33,5-34,5	02/4/2026	34.150	38.000	32.000	11/05/26	36.300	6,3%
13	TCH	Cắt lỗ	17,2-17,9	29/04/2026	17.700	20.000	16.300	11/05/26	17.400	-1,7%
14	HHV	Cắt lỗ	12,5-13,0	04/5/2026	12.600	14.500	11.800	11/05/26	12.400	-1,6%
15	TLG	Chốt lời	50,0-51,0	29/04/2026	49.500	56.000	48.000	12/05/26	50.700	2,4%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

Email: ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank.com.vn)

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.